

MẪU SỐ 14D

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC
ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu : Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông

Dự án/dự toán mua sắm : dự toán mua sắm xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông

Chủ đầu tư: Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 CÔNG ÍCH VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỔ CHUYÊN GIA
 Số: 07 /TCG Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông
 Thuộc dự án/dự toán mua sắm: Dự toán mua sắm xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông

Kính gửi: Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/ dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Dự toán mua sắm xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông;
- Số KHLCNT: PL2500265763, thời điểm đăng tải: 22/10/2025;
- Số E-TBMT: IB2500487483, thời điểm đăng tải: 04/11/2025;
- Giá gói thầu: 996.874.000 đồng (*Chín trăm chín mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn*);
- Nguồn vốn: Sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 40 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không;
- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 1410/QĐ-BKHCN ngày 21/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề cương xây dựng các định mức chi phí cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập; Quyết định số 3108/QĐ-BKHCN ngày 10/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung Đề cương xây dựng định mức chi phí cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập.

+ Quyết định số 01/QĐ-VTF-DA ngày 22/10/2025 của Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam về việc phê duyệt Dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông;

+ Quyết định số 04/QĐ-VTF-DA ngày 04/11/2025 của Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông thuộc dự toán mua sắm xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-VTF-DA ngày 23/10/2025 để thực hiện đánh giá E-HSMT gói thầu “Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông” thuộc dự toán mua sắm xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông.

b) Thành phần Tổ chuyên gia:

Số lượng, họ và tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong Tổ chuyên gia tại **Bảng số 1**.

Bảng số 1

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong Tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Văn Tới	Tổ trưởng	Chịu trách nhiệm chung
2	Phạm Quốc Huy	Tổ viên	Đánh giá E-HSMT
3	Nguyễn Văn Tuệ	Tổ viên	Đánh giá E-HSMT
4	Nguyễn Công Hoan	Tổ viên	Đánh giá E-HSMT
5	Phạm Hồ Quang	Tổ viên	Đánh giá E-HSMT

c) Cách thức làm việc của Tổ chuyên gia:

- Tổ trưởng Nguyễn Văn Tới: Chịu trách nhiệm chung đối với việc đánh giá E-HSDT gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông.

- Tổ chuyên gia làm việc theo nhóm. Trong quá trình đánh giá E-HSDT khi một thành viên trong Tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác (nếu có) thì kết quả đánh giá là ý kiến của đa số thành viên và ý kiến khác biệt của thành viên đó được bảo lưu và được nêu trong Mục IV báo cáo này.

Tổ chuyên gia tiến hành đánh giá E-HSDT gói thầu “Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông” từ ngày 22/11 đến ngày 07/12/2025

Đính kèm vào báo cáo đánh giá: Bản chụp Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu và cam kết của các thành viên tổ chuyên gia theo quy định của pháp luật đấu thầu,

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

1. Biên bản mở thầu

- Thời gian và địa điểm mở thầu: 16 giờ 05 phút ngày 22/11/2025;
- Tên nhà thầu: Viện Kinh tế Bưu điện; thời gian có hiệu lực của HSDXKT: 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu; thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.
- Các vấn đề trong quá trình mở thầu cần xử lý tình huống (nếu có): Tại thời điểm đóng thầu chỉ có 01 nhà thầu nộp E-HSDT, Tổ chuyên gia đã có Tờ trình số 03/TTr-TCG ngày 22/11/2025 của Tổ chuyên gia về việc xử lý tình huống trong đấu thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hằng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông”, trong đó Tổ chuyên gia đề nghị Chủ đầu tư xem xét cho phép mở thầu để tiến hành đánh giá và được Chủ đầu tư nhất trí.

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Viện Kinh tế Bưu điện	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDXKT không hợp lệ: Không.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có).

- Ngày 25/11/2025, Quỹ VTF có văn bản số 05/VTF-TCG về việc làm rõ bổ sung tài liệu HSDT đang tải lên hệ thống mạng đấu thầu.

- Ngày 28/11/2025, Viện Kinh tế Bưu điện đã bổ sung, làm rõ đăng trên mạng đấu thầu gồm các nội dung sau:

Quyết định số 879/QĐ-BTTTT ngày 25/7/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Quyết định số 673/QĐ-HV ngày 25/7/2016 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ Số A-1442 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, cấp lần 1 ngày 16/10/2015, cấp lần 2 ngày 29/4/2025.

3. Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSĐXKT (lập theo Mẫu số 02), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú	Xếp hạng điểm kỹ thuật nhà thầu (Chỉ áp dụng đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật)
1	Viện Kinh tế Bưu điện	Loại	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT: (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)): Nhà thầu Viện Kinh tế Bưu điện không đáp ứng số lượng chuyên gia vị trí “Chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế” thuộc yêu cầu kỹ thuật do lý lịch chuyên gia tư vấn của 02 chuyên gia Ngô Thị Thùy Dương và Nguyễn Thuý Vân có trình độ từ đại học trở lên nhưng không phải là chuyên ngành kinh tế nên bị loại tại Tiêu chuẩn đánh giá “4.4 Chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, có số năm kinh nghiệm và đã tham gia số hợp đồng tương tự (tính chất tương tự: xây dựng định mức chi phí/ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật/xây dựng đơn giá)” Mục 2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật Chương III của E-HSMT.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có):

- Ngày 25/11/2025, Quỹ VTF có văn bản số 05/VTF-TCG về việc làm rõ bổ sung tài liệu HSDT đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu, trong đó có đề nghị Viện Kinh tế Bưu điện làm rõ chuyên ngành đạo tạo đại học của chuyên gia tư vấn Ngô Thị Thùy Dương

- Ngày 28/11/2025, Viện Kinh tế Bưu điện đã bổ sung, làm rõ đăng trên mạng đấu thầu gồm các nội dung sau:

+ Bản dịch tiếng Việt bằng Tiễn sỹ QTKD Trường đại học Phùng Giáp Đài Loan cấp tháng 6/2018 của Chuyên gia Lưu Văn Hiếu;

+ Hợp đồng số 23.05.2024/HĐ/LĐLĐ-VKTBĐ về xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ của Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ người lao động công đoàn Hà Nội, năm 2024;

+ Hợp đồng số 01/2025/HĐ/TTCNC-VKT, ngày 14/3/2025 khảo sát và thu thập dữ liệu phục vụ tính toán xác định đơn giá hợp tác cho VNPT thuê trạm MoRan 4G và Quyết định số 17B/QĐ-VKT ngày 15/3/2025 phân công nhiệm vụ.

+ Không làm rõ chuyên ngành đạo tạo đại học của chuyên gia tư vấn Ngô Thị Thùy Dương, đề nghị Nguyễn Thị Ngọc Diệp thay thế chuyên gia Ngô Thị Thùy Dương;

+ Đề nghị Trần Thanh Mai thay thế chuyên gia Nguyễn Thuý Vân.

- Ngày 26/11/2025, Quỹ VTF có văn bản số 06/VTF-TCG về việc làm rõ bổ sung tài liệu E-HSDT đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu.

- Ngày 27/11/2025, Viện Kinh tế Bưu điện đã bổ sung, làm rõ đăng trên mạng đấu thầu gồm các nội dung sau:

Bổ sung Bằng đại học và Bằng thạc sỹ của Chuyên gia Trần Đình Nam.

- Ngày 02/12/2025, Quỹ VTF có văn bản số 07/VTF-TCG về việc làm rõ bổ sung tài liệu E-HSDT đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu.

- Ngày 03/12/2025, Viện Kinh tế Bưu điện đã bổ sung, làm rõ đăng trên mạng đấu thầu gồm các nội dung sau:

+ Trần Đình Nam: Bổ sung sổ bảo hiểm xã hội để chứng minh;

+ Hoàng Hằng My: Bổ sung sổ bảo hiểm xã hội để chứng minh;

+ Nguyễn Trung Hiếu: Cập nhật lý lịch chuyên gia và bổ sung hợp đồng lao động để chứng minh;

+ Nguyễn Thị Thúy Hằng: Bổ sung sổ bảo hiểm xã hội để chứng minh;

+ Hồ Linh Phi: Trong Lý lịch chuyên gia tư vấn đã thể hiện rõ số năm kinh nghiệm. Trường hợp chưa phù hợp với yêu cầu bên Quỹ xem xét có thể thay thế bằng chuyên gia Phan Thị Mỹ Hạnh (Có hồ sơ chứng minh kèm theo);

+ Phạm Thị Phụng: Bổ sung sổ bảo hiểm xã hội để chứng minh;

+ Lưu Văn Hiếu: Bổ sung sổ bảo hiểm xã hội. Bên Quỹ xem xét có thể thay thế bằng chuyên gia Hoàng Thị Trang Thu (Có hồ sơ chứng minh kèm theo);

+ Nguyễn Thị Ngọc Diệp: Bổ sung sổ bảo hiểm xã hội để chứng minh.

d) Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá:

Đối với nội dung nhà thầu đề nghị Nguyễn Thị Ngọc Diệp thay thế chuyên gia Ngô Thị Thùy Dương và Trần Thanh Mai thay thế chuyên gia Nguyễn Thuý Vân. Căn cứ quy định hiện hành về đấu thầu và E-HSMT Tổ chuyên gia đánh giá nhân sự nhà thầu đã kê khai trong E-HSĐXKT nhà thầu đã nộp trên hệ thống, không đánh giá nhân sự nhà thầu đề nghị thay thế.




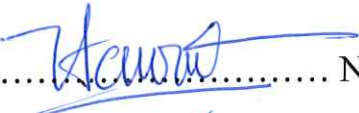

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXKT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: Không có nhà thầu đáp ứng.
2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: KHÔNG CÓ.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: KHÔNG CÓ

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

1.  Nguyễn Văn Tới - Tổ trưởng Tổ chuyên gia;
2.  Phạm Quốc Huy - Thành viên Tổ chuyên gia;
3.  Nguyễn Văn Tuệ - Thành viên Tổ chuyên gia;
4.  Nguyễn Công Hoan - Thành viên Tổ chuyên gia;
5.  Phạm Hồ Quang - Thành viên Tổ chuyên gia.

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDXXKT

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hàng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông

Dự toán mua sắm: xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hàng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông

Nhà thầu: Viện Kinh tế Bưu điện

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 hoặc 2 Điều 5 của Luật Đấu thầu	x		x		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	x		x		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập	x		x		- Quyết định số 879/QĐ-BTTTT ngày 25/7/2016; Quyết định số 673/QĐ-HV ngày 25/7/2016 - Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động


2.1.6	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	X		X	Cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
2.1.7	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	X		X	Cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	X		X	Đang tham gia hệ thống, hệ thống tự đánh giá
4	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có)	X		X	Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ Số A-1442 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, cấp lần 1 ngày 16/10/2015, cấp lần 2 ngày 29/4/2025.
KẾT LUẬN		Đạt	Đạt	Đạt	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

1.  Nguyễn Văn Tới - Tổ trưởng Tổ chuyên gia;

2.  Phạm Quốc Huy - Thành viên Tổ chuyên gia;

3.  Nguyễn Văn Tuệ - Thành viên Tổ chuyên gia;

4.  Nguyễn Công Hoan - Thành viên Tổ chuyên gia;

5.  Phạm Hồ Quang - Thành viên Tổ chuyên gia.

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hàng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông

Dự toán mua sắm: xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hàng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông

Nhà thầu: Viện Kinh tế Bưu điện

Stt	Tiêu chuẩn	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽³⁾	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm đánh giá	Nhận xét của chuyên gia
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)	15	10,5	15	
1.1	Đã thực hiện gói thầu tương tự (tính chất tương tự: xây dựng định mức chi phí/ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật/ xây dựng đơn giá)	10	7	10	Hợp đồng đã thực hiện trong 05 năm: 1. Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT gói thầu xây: Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách nhà nước lĩnh vực Công thương thành phố Hà Nội năm 2024 ngày 25/10/2024 (Liên danh giữa Viện

	trong 05 năm gần đây.					Kinh tế Bưu Điện và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bưu Điện); 2. Hợp đồng số 01/2025/HĐ/TT.CNC-VKT ngày 14/3/2025: Khảo sát và thu thập dữ liệu phục vụ tính toán xác định đơn giá hợp tác cho VNPT thuê trạm MORAN 4G.
	≥ 02 hợp đồng		10			
	01 hợp đồng		7			
	Không có hợp đồng		Loại			
1.2	Số năm hoạt động liên tục trong lĩnh vực tư vấn xây dựng định mức chi phí (mỗi năm có hợp đồng chính minh) ⁽²⁾		3,5	5		05 năm hoạt động liên tục trong lĩnh vực tư vấn xây dựng định mức và hợp đồng chứng minh: 1. Hợp đồng số 0508/2021/HĐTVCA/TTT-VKT ngày 05/8/2021 gói thầu: Tư vấn khảo sát, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật kiểm định đánh giá an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước; 2. Hợp đồng số 2110-1/2022/HĐTV/VTTH-VKT ngày 21/10/2022 gói thầu: Rà soát cập nhật định mức KTKT trong lĩnh vực phát thanh truyền hình; 3. Hợp đồng số 2110-2/2022/HĐTV/VTTH-VKT ngày 21/10/2022 gói thầu: Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động đo lường khán giả truyền hình phục vụ quản lý nhà nước; 4. Hợp đồng số 01/2023/HĐKT-ĐMKTKT Tư vấn xây dựng

	(tính chất tương tự: xây dựng định mức chi phí/ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật/ xây dựng đơn giá) trong 03 năm gần đây vì phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/NĐ-CP					
2.2	Có 01 gói thầu tương tự (tính chất tương tự: xây dựng định mức chi phí/ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật/ xây dựng đơn giá) trong 03 năm gần đây vì phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/NĐ-CP					
3	Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	30	21	21	21	Có giải pháp và phương pháp luận tổng quát thực hiện "Tư vấn xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hàng năm và định mức duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông".
3.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	5	3,5	3,5	3,5	
	Hiểu rõ, đầy đủ về về phạm vi, quy mô và mục đích của gói thầu nêu trong điều khoản tham chiếu.		5			

	Hiệu tương đối về phạm vi, quy mô và mục đích của gói thầu nêu trong điều khoản tham chiếu.		3,5			Hiệu tương đối về phạm vi, quy mô và mục đích của gói thầu nêu trong điều khoản tham chiếu.
	Không hiệu về phạm vi, quy mô và mục đích của gói thầu nêu trong điều khoản tham chiếu		Loại			
3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	5	3,5	3,5		
	Phương pháp luận do nhà thầu đề xuất đầy đủ, phù hợp với yêu cầu nêu trong điều khoản tham chiếu và các tiêu chuẩn, quy định hiện hành. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách khoa học; đồng thời có phân công công việc cho từng chuyên gia tư vấn thực hiện.		5			
	Phương pháp luận do nhà thầu đề xuất sơ sài, phù hợp với yêu cầu nêu trong điều khoản tham chiếu và các tiêu chuẩn, quy định		3,5			Phương pháp luận do nhà thầu đề xuất sơ sài, phù hợp với yêu cầu nêu trong điều khoản tham chiếu và các tiêu chuẩn, quy định hiện hành. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể, đồng thời có phân công công việc cho từng chuyên gia tư vấn thực hiện.

	hiện hành. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể, đồng thời có phân công công việc cho từng chuyên gia tư vấn thực hiện.					
	Không có hoặc có phương pháp luận do nhà thầu đề xuất nhưng không phù hợp yêu cầu nêu trong điều khoản tham chiếu hoặc các tiêu chuẩn, quy định hiện hành. Các hạng mục công việc không được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể; không phân công công việc cho từng chuyên gia tư vấn thực hiện	Loại				
3.3	Sáng kiến cải tiến	3,5	5	3,5		
	Có sáng kiến cải tiến hợp lý để thực hiện tốt hơn công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện gói thầu	5				
	Không có sáng kiến cải tiến hoặc sáng kiến không phù hợp	3,5				Sáng kiến không phù hợp

3.4	Cách trình bày	5	3,5	3,5	
	Trình bày hợp lý, khoa học, hoàn chỉnh và thuyết phục		5		
	Trình bày chưa đầy đủ, hợp lý, khoa học, chưa hoàn chỉnh.		3,5		Trình bày thông thường
	Trình bày không đầy đủ, hợp lý, khoa học; không hoàn chỉnh		Loại		
3.5	Kế hoạch triển khai	5	3,5	3,5	
	Có kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết và khoa học để thực hiện gói thầu đảm bảo hoàn thành sản phẩm tư vấn trước thời hạn quy định của E-HSMT		5		
	Có kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết và khoa học để thực hiện gói thầu đảm bảo hoàn thành sản phẩm tư vấn đúng thời hạn quy định của E-HSMT		3,5		Có kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết và khoa học để thực hiện gói thầu đảm bảo hoàn thành sản phẩm tư vấn đúng thời hạn quy định của E-HSMT
	Không hoặc có kế hoạch triển khai thực hiện gói thầu		Loại		

	nhưng hoàn thành sản phẩm tư vấn quá thời hạn quy định của E-HSMT						
3.6	Bố trí nhân sự	5	3,5	3,5			
	Bố trí nhân sự có kinh nghiệm, trình độ cao hơn so với yêu cầu tại chương V của E-HSMT, phù hợp với với kế hoạch triển khai.		5				
	Bố trí đầy đủ theo yêu cầu tại chương V của E- HSMT, phù hợp với với kế hoạch triển khai.		3,5				Bố trí đầy đủ theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT, phù hợp với với kế hoạch triển khai.
	Bố trí không đầy đủ theo yêu cầu tại chương V của EHSMT, không phù hợp với kế hoạch triển khai		Loại				
4	Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)	50	35				
	Vị trí						
4.1	Chủ trì xây dựng định mức chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng viễn thông hàng năm và định mức duy trì cơ	10	7	10			Phan Hữu Mạnh

	sở hạ tầng viễn thông								
4.1.1	Có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, có chứng chỉ hành nghề thẩm định giá còn hiệu lực. Số năm kinh nghiệm.	5	3,5	5					- Chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 2 (tài liệu làm rõ E-HSDT); - Thạc sỹ QTKD Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 09/5/2007 - Cử nhân kinh tế Viện đại học Mở Hà Nội năm 2000 ----> Kinh nghiệm 25 năm; - Lý lịch chuyên gia tư vấn: Kinh nghiệm 24 năm
	> 15 năm			5					
	Từ 10 đến 15 năm			3,5					
	< 10 năm			Loại					
4.1.2	Đã từng làm Chủ trì số cuộc xây dựng định mức chi phí trong lĩnh vực điện tử viễn thông, công nghệ thông tin	5	3,5	5					1. Tư vấn trưởng: Hợp đồng số 2110-2/2022/HĐTV/VTTH-VKT, ngày 21/10/2022; 2. Tư vấn trưởng: Hợp đồng số 01/2023/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 20/10/2023; 3. Tư vấn trưởng: Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024.
	≥ 02 hợp đồng			5					
	01 hợp đồng			3,5					
	Không có hợp đồng nào			Loại					
4.2	Chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế hoặc kỹ thuật có số năm kinh nghiệm và đã tham gia số cuộc xây dựng định mức.	05	14	20	14	14			1. Nguyễn Ngọc Huyền - Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân năm 2010; - Lý lịch chuyên gia: Kinh nghiệm 14 năm - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024; 2. Hoàng Hằng Mỹ - Cử nhân kinh tế - Viện Đại học Mở Hà Nội, ngày 10/4/2000;

					<ul style="list-style-type: none"> - Lý lịch chuyên gia tư vấn và tài liệu làm rõ: Kinh nghiệm 14 năm - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024; <p>3. Trần Đình Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân chuyên ngành Kế toán tài chính - Trường Đại học Thương mại, cấp 20/8/1999; Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, cấp 25/5/2008; Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Kinh tế quốc dân cấp 07/2/ 2018; - Lý Lịch chuyên gia và tài liệu làm rõ: 23 năm kinh nghiệm - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024 <p>4. Nguyễn Duy Hùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế năm, cấp ngày 03/2/1999; - Lý lịch chuyên gia: Kinh nghiệm 26 năm; - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024. <p>5. Lê Thanh Phong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân kinh tế, Đại học dân lập Đông Đô ngày 02/10/2003; - Lý lịch chuyên gia: Kinh nghiệm 20 năm; - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024. 		
					> 15 năm và tham gia ít nhất 01 hợp đồng	20	
					Từ 10 đến 15 năm và tham gia ít nhất 01 hợp đồng	14	<p>Lý do: Nguyễn Ngọc Huyền kinh nghiệm 14 năm; Hoàng Hằng Mỹ kinh nghiệm 14 năm</p>

						<ul style="list-style-type: none"> - Lý Lịch chuyên gia: Kinh nghiệm 22 năm; - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024.
						<ul style="list-style-type: none"> 6. Hồ Linh Phi – Nhân sự thuê ngoài - Kỹ sư xây dựng, Đại học Xây dựng ngày 02/4/2004; - Lý Lịch chuyên gia: Kinh nghiệm 16 năm; - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024.
	> 10 năm và tham gia ít nhất 01 hợp đồng		10			06 chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật (trong đó có 04 chuyên gia tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện tử viễn thông) có kinh nghiệm trên 10 năm và tham gia ít nhất 01 hợp đồng.
	Từ 05 đến 10 năm và đã tham gia ít nhất 01 hợp đồng		7			
	< 05 năm hoặc chưa tham gia hợp đồng nào		Loại			
4.4	Chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, có số năm kinh nghiệm và đã tham gia số hợp đồng tương tự (tính chất tương tự: xây dựng định mức chi phí/ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật/ xây dựng	06	10	7	Loại	<ul style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Phụng <ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân kinh tế, Học viện Tài chính ngày 12/7/2010; - Lý Lịch chuyên gia và tài liệu làm rõ: Kinh nghiệm 15 năm; - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024. 2. Nguyễn Việt Dũng <ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân kinh tế, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 12/3/2010; - Lý Lịch chuyên gia: Kinh nghiệm 10 năm; - Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024. 3. Lưu Văn Hiếu <ul style="list-style-type: none"> - Tiến sỹ QTKD Trường đại học Phùng Giáp Đài Loan cấp tháng 6/2018 (có bản dịch tiếng Việt làm rõ E-HSDT);

đơn giá)..

- Lý Lịch chuyên gia và tài liệu làm rõ: Kinh nghiệm 07 năm;
 - Hợp đồng: Tư vấn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ của Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ người lao động công đoàn Hà Nội, năm 2024 (có hợp đồng làm rõ E-HSDT);
 - Hợp đồng dịch vụ khảo sát và thu thập dữ liệu phục vụ tính toán xác định đơn giá hợp tác cho VNPT thuê trạm MoRan 4G (Quyết định số 17B/QĐ-VKT ngày 15/3/2025 làm rõ E-HSDT).
4. Ngô Thị Thùy Dương
- Tiến sỹ ngành: Khoa học môi trường tại Trường Đại học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 24/12/2015;
 - Thạc sỹ ngành: Khoa học môi trường tại Trường Đại học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 24/4/2009;
 - * Không đạt yêu cầu “Chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế”
- Lý lịch chuyên gia:
- Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024.
5. Vũ Thạch Hiếu
- Thạc sỹ QTKD Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, ngày 09/5/2007;
- Lý Lịch chuyên gia: Kinh nghiệm 18 năm;
- Hợp đồng số: 02.2024/HĐKT-ĐMKTKT, ngày 25/10/2024.
6. Nguyễn Thuý Vân
- Trình độ đại học ngành: Bảo hộ lao động tại Đại học Công đoàn ngày 29/6/1999;
 - * Không đạt yêu cầu “Chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế”
- Lý lịch chuyên gia:

							liệu phục vụ tính toán xác định đơn giá hợp tác cho VNPT thuê trạm MoRan 4G (Quyết định số 17B/QĐ-VKT ngày 15/3/2025 làm rõ E-HSDT).
	> 10 năm và tham gia ít nhất 01 hợp đồng		10				
	Từ 05 đến 10 năm và đã tham gia ít nhất 01 hợp đồng		7				
	< 05 năm hoặc chưa tham gia hợp đồng nào		Loại				02 chuyên gia tư vấn Ngô Thị Thùy Dương và Nguyễn Thủy Vân không có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành kinh tế
5	Yêu cầu về chuyên giao công nghệ (nếu có) (Từ 0% đến 10% tổng số điểm)		0				
	Tổng cộng (100%)		100	70	Loại		


Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

1.  Nguyễn Văn Tới - Tổ trưởng Tổ chuyên gia;

2.  Phạm Quốc Huy - Thành viên Tổ chuyên gia;

3.  Nguyễn Văn Tuệ - Thành viên Tổ chuyên gia;

4.  Nguyễn Công Hoan - Thành viên Tổ chuyên gia;

5.  Phạm Hồ Quang - Thành viên Tổ chuyên gia.